

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày 31 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; tài chính - ngân sách nhà nước năm 2020, xây dựng dự toán năm 2021 và công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Tình hình chung

Tình hình kinh tế - xã hội trong 7 tháng đầu năm của tỉnh gặp nhiều khó khăn, thiệt hại do ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai (đông lốc, mưa đá) và diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19. Tuy nhiên với quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, các cấp, các ngành đã bám sát chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả “nhiệm vụ kép” vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội; đặc biệt là có sự tham gia chung sức, đồng lòng của Nhân dân, sự ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đã tiếp thêm sức mạnh vật chất và tinh thần cho cuộc chiến chống dịch. Đến nay trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh ca dương tính với COVID-19; các hoạt động sản xuất kinh doanh, văn hóa - xã hội đang dần trở lại bình thường, kết quả một số lĩnh vực (sản xuất nông lâm nghiệp, công nghiệp) ổn định và tăng so với cùng kỳ năm 2019; công tác an sinh xã hội được thực hiện tốt, đời sống nhân dân cơ bản ổn định; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững.

Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm ước tăng 0,47% so với cùng kỳ, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 0,27%, công nghiệp và xây dựng tăng 0,59%, dịch vụ tăng 0,49%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 0,6%.

Sản xuất nông lâm nghiệp tiếp tục phát triển. Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, ưu tiên nguồn lực cho 13 xã phấn đấu đạt chuẩn năm 2020 và 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; số tiêu chí bình quân 01 xã đạt 11,66 tiêu chí/xã¹.

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua địa bàn 7 tháng đầu năm ước đạt 1.570 triệu USD, đạt 28,5% kế hoạch, giảm 39,4% so với cùng kỳ, trong đó: xuất khẩu 730 triệu USD, giảm 50,7%, nhập khẩu 840 triệu USD, giảm 24,3%.

¹Số xã đạt 19 tiêu chí có 50/181 xã, chiếm 27,62%; Số xã đạt 15-18 tiêu chí có 05/181 xã, chiếm 2,76%; Số xã đạt 10-14 tiêu chí có 36/181 xã, chiếm 19,89%; Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí có 90/181 xã, chiếm 49,72%.

Chỉ số sản xuất công nghiệp 7 tháng đầu năm ước tăng 2,86% so với cùng kỳ; hầu hết các doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 (do không thể nhập khẩu nguyên liệu và khó khăn trong tiêu thụ sản phẩm) đã hoạt động trở lại từ cuối tháng 4, đầu tháng 5/2020.

Thương mại nội địa 7 tháng đầu năm được duy trì ổn định, không xảy ra tình trạng tăng giá đột biến và khan hiếm hàng hóa, các mặt hàng thiết yếu được đảm bảo cung ứng đầy đủ, đáp ứng tốt các nhu cầu đời sống và sản xuất của Nhân dân; tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ 7 tháng đầu năm đạt 11.028 tỷ đồng, đạt 49,3% kế hoạch, giảm 5,8% so với cùng kỳ. Tổng nguồn vốn huy động của các ngân hàng trên địa bàn tỉnh ước đến 31/7/2020 đạt 30.876 tỷ đồng, tăng 5,5% so với 31/12/2019; tổng dư nợ tín dụng đạt 31.883 tỷ đồng, tăng 2%.

2. Tình hình hoạt động của các doanh nghiệp, hợp tác xã

Trong 7 tháng có 210 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, đạt 42% kế hoạch, với tổng số vốn đăng ký là 1.701 tỷ đồng; có 117 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 19% và 67 doanh nghiệp hoạt động trở lại, giảm 12,9% so với cùng kỳ; có 54 doanh nghiệp thông báo quyết định giải thể và 40 doanh nghiệp đã hoàn thành thủ tục giải thể. Lũy kế toàn tỉnh đến thời điểm báo cáo có 3.071 doanh nghiệp với số vốn đăng ký 26.293 tỷ đồng; có 641 chi nhánh, văn phòng đại diện đăng ký hoạt động; có 275 hợp tác xã và 02 liên hiệp hợp tác xã. Đã cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 09 dự án với tổng vốn đăng ký đầu tư là 635 tỷ đồng; chấm dứt hoạt động, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 02 dự án.

Hoạt động của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhất là doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu, kinh doanh bến bãi, lĩnh vực du lịch, dịch vụ vận tải, khách sạn, nhà hàng doanh thu giảm mạnh; trong tháng 3 và 4/2020 đã có khoảng 6.100 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh do ảnh hưởng của dịch COVID-19; có khoảng 2.570 lao động phải nghỉ việc do doanh nghiệp cắt giảm lao động, tạm ngừng kinh doanh. Doanh nghiệp phải đối mặt với “khó khăn kép” vừa thiếu hụt nguyên liệu đầu vào, vừa giảm mạnh tiêu thụ hàng hóa.

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, phía Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp kiểm soát, tăng cường phòng chống dịch bệnh đối với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam, giảm thời gian thông quan hàng hóa hàng ngày tại các cửa khẩu, hạn chế một số mặt hàng xuất khẩu đã gây ách tắc hàng hóa trong khu vực kho bãi tập kết hàng, thời gian hàng hóa lưu xe, lưu bãi kéo dài, hàng đông lạnh và hàng nông sản bị tồn đọng dẫn đến tăng chi phí sản xuất, nhiều doanh nghiệp bị thua lỗ.

Trong thời gian khó khăn vừa qua, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đã phát huy tinh thần vượt khó, tự lực tự cường, chủ động đề ra các giải pháp để khắc phục, nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhiều sáng kiến đã được triển khai để khắc phục những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 như: áp dụng giờ làm linh hoạt; cắt giảm chi phí sản xuất, tìm kiếm nguồn cung

ứng nguyên vật liệu thay thế; tích cực tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là khai thác thị trường nội địa, nhanh nhạy nắm bắt cơ hội kinh doanh mới, ứng dụng công nghệ trong sản xuất kinh doanh,... Cộng đồng doanh nghiệp đã phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, chia sẻ khó khăn, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau trong giãn công nợ, giảm giá thành nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm,... nhiều doanh nghiệp đã tích cực tham gia đóng góp hàng trăm triệu đồng cho công tác phòng, chống dịch Covid-19 và công tác an sinh xã hội của tỉnh.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP HỖ TRỢ, THÁO GỖ KHÓ KHĂN CHO DOANH NGHIỆP

Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã bám sát các chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, chủ động, kịp thời, sáng tạo trong công tác chỉ đạo, điều hành đề ra những giải pháp cấp bách, cụ thể đối với từng giai đoạn, diễn biến của dịch bệnh và phù hợp với điều kiện thực tế địa phương vừa chống dịch COVID-19, vừa phát triển kinh tế. Đặc biệt, xuyên suốt trong công tác chỉ đạo điều hành, UBND tỉnh đã nỗ lực khắc phục tác động của dịch COVID-19, phục hồi và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội địa phương, kịp thời ban hành các Kế hoạch triển khai, thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch COVID-19. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi về tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, thuế

Hệ thống ngân hàng đã thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

Đến ngày 30/6/2020, tổng dư nợ được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ; miễn, giảm lãi vay là 5.011 tỷ đồng (chiếm 16,2% dư nợ toàn địa bàn, tăng 4.048 tỷ đồng so với 31/3/2020), với tổng số 1.306 khách hàng được hỗ trợ. Trong đó, số lượng khách hàng doanh nghiệp được hỗ trợ là 160 doanh nghiệp, với dư nợ được hỗ trợ là 2.556 tỷ đồng (chiếm 44,9% tổng dư nợ được hỗ trợ). Cụ thể: 108 doanh nghiệp được miễn, giảm lãi vay với dư nợ được hỗ trợ là 1.832 tỷ đồng; 52 doanh nghiệp được cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ với dư nợ được hỗ trợ là 724 tỷ đồng; các lĩnh vực đã được ngân hàng hỗ trợ chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực vận tải, kho bãi, sản xuất kinh doanh dịch vụ, thương mại, xuất nhập khẩu hàng hóa. UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định về miễn, giảm giá nước sinh hoạt; giảm giá dịch vụ xe ra, vào bến bãi tại khu vực các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

2. Rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp

Hiện nay, toàn tỉnh có 1.561/1.721 thủ tục hành chính (TTHC) có thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên, trong đó cấp tỉnh có 1.296 TTHC, cấp huyện có 210 TTHC, cấp xã có 55 TTHC. Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 16 Quyết định phê

duyet cắt giảm thời hạn giải quyết đối với 349 TTHC của 16 ngành, trong đó cấp tỉnh có 305 TTHC, cấp huyện có 30 TTHC, cấp xã có 14 TTHC; với tổng số thời gian tiết kiệm là 1.834/5.939 ngày, đạt tỷ lệ cắt giảm 31%.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các chính sách gia hạn thuế, tiền thuê đất, miễn giảm thuế,... theo đúng tinh thần Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 20/5/2020 của Chính phủ. Đến nay đã có 200 doanh nghiệp, tổ chức đề nghị gia hạn, với tổng số tiền đề nghị gia hạn là 43.869 triệu đồng (trong đó: thuế GTGT 27.624 triệu; thuế thu nhập doanh nghiệp 1.408 triệu; tiền thuê đất 14.837 triệu); có 8 hộ kinh doanh đề nghị gia hạn với tổng số tiền là 135 triệu đồng.

3. Tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy xuất nhập khẩu

Triển khai đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn chủ động xem xét, giải quyết để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên các lĩnh vực: giải quyết kiến nghị cho chậm nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn cho lao động, giảm chi phí cầu đường đối với các đơn vị vận tải hàng hóa, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển, ưu tiên thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản cho các đơn vị, đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng,...

Tăng cường công tác tháo gỡ khó khăn trong hoạt động xuất nhập khẩu, từ đầu tháng 4/2020, do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, phía Trung Quốc đã thực hiện nhiều biện pháp kiểm soát, tăng cường phòng chống dịch bệnh đối với hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa từ Việt Nam; chỉ thực hiện hoạt động thông quan hàng hóa tại 05 cửa khẩu: Hữu Nghị, Tân Thanh, Cốc Nam, Chi Ma và Ga đường sắt Đồng Đăng; dừng hoạt động thông quan tại cửa khẩu Bình Nghi; rút ngắn thời gian thông quan hàng hóa xuống còn 05 tiếng/ngày và nghỉ thứ 7, Chủ nhật, ngày lễ tại các cửa khẩu: Chi Ma, Tân Thanh, Cốc Nam; hạn chế một số mặt hàng xuất khẩu, đã gây ách tắc hàng hóa trong khu vực kho bãi tập kết hàng, thời điểm từ giữa tháng 4/2020 lượng xe tồn tại các cửa khẩu luôn duy trì trên 2.000 xe. Để thúc đẩy thông quan, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu, UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt, nhanh chóng, kịp thời với nhiều giải pháp, sáng kiến, chỉ đạo như thành lập đội lái xe chuyên trách tại cửa khẩu để vận chuyển hàng hóa qua cửa khẩu; chủ động, thường xuyên trao đổi thông tin trong xuất nhập khẩu, lãnh đạo UBND tỉnh đã trực tiếp điện đàm, trao đổi với lãnh đạo tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc để phối hợp giải quyết, vừa đảm bảo phòng chống dịch bệnh, vừa đảm bảo cho hoạt động thông quan diễn ra ổn định, an toàn. Từ ngày 01/5/2020, đã khôi phục thời gian thông quan bình thường tại cặp cửa khẩu Tân Thanh - Pò Chài; tại cửa khẩu Chi Ma đã thực hiện thông quan 07 tiếng/ngày từ đầu tháng 6; cửa khẩu Cốc Nam vẫn duy trì thông quan 05 giờ/ngày và nghỉ vào ngày lễ, cuối tuần, hiện không còn hiện tượng ùn ứ lớn phương tiện vận chuyển hàng hóa tại các cửa khẩu.

4. Tập trung xử lý vướng mắc về lao động

UBND tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra, nắm bắt thông tin từ các doanh nghiệp, rà soát, thống kê, cập nhật thông tin liên quan về lao động nước ngoài, các doanh nghiệp có lao động là người lao động nước ngoài về nước nghỉ Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 đã sang Việt Nam làm việc, lao động chưa sang làm việc và có phương án tìm người lao động thay thế người nước ngoài chưa quay trở lại làm việc để đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị; hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 tại nơi làm việc; hướng dẫn người lao động, doanh nghiệp thực hiện các biện pháp cách ly, bảo đảm an toàn tại nơi làm việc theo khuyến cáo của Bộ Y tế.

Rà soát, đánh giá việc ảnh hưởng của dịch Covid-19 để đề xuất, kiến nghị việc thực hiện mức lương tối thiểu vùng và điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng cho phù hợp với tình hình thực tế. Các ngành chức năng đã phối hợp với Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh rà soát, đánh giá tình hình lao động, việc làm của các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch để có biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp.

5. Triển khai hỗ trợ các đối tượng khó khăn do dịch Covid-19

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, UBND tỉnh đã nhanh chóng triển khai rà soát các đối tượng được hưởng trợ cấp theo quy định, đảm bảo chi trả đúng đối tượng và đúng chế độ, toàn tỉnh đã chi trả và phê duyệt bổ sung cho các nhóm đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo là 198.116 đối tượng, tổng kinh phí 163,454 tỷ đồng; tổng số người lao động đã được UBND các huyện, thành phố phê duyệt là 1.788 người, tổng kinh phí 1.788 triệu đồng. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Hội Chữ thập đỏ đã vận động các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 với tổng số tiền và hiện vật giá trị trên 9,85 tỷ đồng.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG (đến ngày 29/7/2020)

A. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020

1. Kế hoạch vốn năm giao

Trên cơ sở số vốn đầu tư công Trung ương giao và dự kiến khả năng nguồn thu của ngân sách tỉnh, trong 7 tháng đầu năm 2020 tỉnh đã giao tổng số vốn đầu tư công là 3.260,6 tỷ đồng, tăng 316,4 tỷ đồng so với Trung ương giao cụ thể:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương (NSDP) là 1.508,9 tỷ đồng, trong đó: Vốn cân đối NSDP theo nguyên tắc tiêu chí: 719,8 tỷ đồng, Thu từ xổ số kiến thiết (phân cấp cho cấp huyện): 11 tỷ đồng; Thu phí sử dụng hạ tầng cửa khẩu: 116,6 tỷ đồng; Vốn thu từ sử dụng đất: 661,5 tỷ đồng (cấp tỉnh: 494 tỷ đồng; cấp huyện: 167,5 tỷ đồng).

- Vốn ngân sách trung ương (NSTW) là 1.751,7 tỷ đồng, trong đó: Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực, Chương trình mục tiêu và các khoản chi cụ thể: 361,3 tỷ đồng; Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (chưa bao gồm vốn sự

nghiệp) là 911,8 tỷ đồng (trong đó: Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 618,7 tỷ đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 293,1 tỷ đồng); Vốn nước ngoài (ODA): 478,6 tỷ đồng.

2. Vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2020 là 165,2 tỷ đồng, trong đó: Vốn cân đối NSDP: 57,3 tỷ đồng; Vốn NSTW: 157,9 tỷ đồng (Chương trình mục tiêu quốc gia: 54 tỷ đồng; Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu: 12,9 tỷ đồng).

B. Tình hình thực hiện giải ngân

1. Kế hoạch vốn năm 2020

Tổng kế hoạch vốn năm 2020 đã giải ngân đến ngày 29/7/2020 là 1.456,5 tỷ đồng, đạt 49,47% kế hoạch Trung ương giao, đạt 44,67% kế hoạch địa phương giao, trong đó:

1.1. Vốn cân đối NSDP: giải ngân 750,7 tỷ đồng, đạt 44% kế hoạch, gồm:

- Vốn cân đối NSDP theo nguyên tắc tiêu chí: giải ngân 517,4 tỷ đồng, đạt 75,93% so với kế hoạch Trung ương giao; đạt 71,89% so với kế hoạch địa phương giao.

- Thu từ xổ số kiến thiết (phân cấp cho cấp huyện): 2,84 tỷ đồng, đạt 26% kế hoạch; có 02/11 huyện đã giải ngân kế hoạch vốn (huyện Cao Lộc và thành phố Lạng Sơn), 09/11 huyện chưa giải ngân kế hoạch vốn.

- Thu phí sử dụng hạ tầng cửa khẩu: 6 tỷ đồng/116,6 tỷ đồng, đạt 5,1% kế hoạch. Nguyên nhân giải ngân thấp do 6 tháng đầu năm ảnh hưởng dịch Covid-19 nên dự toán thu phí không đạt kế hoạch giao đầu năm dẫn tới không có nguồn thanh toán.

- Vốn thu từ sử dụng đất: Giải ngân 224,5 tỷ đồng, đạt 44,91% kế hoạch trung ương giao; 33,9% kế hoạch địa phương giao. 05 huyện giải ngân vốn thấp (dưới 50%) gồm: Thành phố, huyện Văn Lãng, huyện Hữu Lũng, huyện Đình Lập, huyện Cao Lộc. Huyện Bình Gia chưa giải ngân. Nguyên nhân: Nguồn thu từ sử dụng đất không đạt kế hoạch địa phương giao đầu năm.

1.2. Vốn ngân sách trung ương (NSTW): 705,7 tỷ đồng (Trong đó: Thu hồi vốn ứng trước của các dự án thuộc chương trình khác 18,7 tỷ đồng), đạt 40,2% kế hoạch, gồm:

a) Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 432,9 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch, cụ thể:

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 335,7 tỷ đồng, đạt 54% kế hoạch; trong đó: 04/11 huyện (Bình Gia; thành phố; Cao Lộc; Hữu Lũng) có tỷ lệ giải ngân thấp đạt dưới 50% kế hoạch.

- Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 97,2 tỷ đồng, đạt 33,1% kế hoạch, gồm: Chương trình 30A có 02/3 huyện có tỷ lệ giải ngân thấp (dưới 30%), đó là: Huyện Đình Lập và huyện Bình Gia; Chương trình 135 có 07/10 huyện giải ngân thấp (dưới 50%), gồm: Huyện Hữu Lũng; huyện Bắc Sơn;

huyện Trảng Định; huyện Văn Quan; huyện Đình Lập; huyện Văn Lãng; huyện Cao Lộc.

b) **Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu:** 132,7 tỷ đồng đạt 82,2% kế hoạch, cụ thể:

- Có 05 Chương trình giải ngân vốn trên 60% kế hoạch: Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng: 54,3 tỷ đồng, đạt 76,6% kế hoạch; Chương trình mục tiêu đầu tư khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp: 36,8 tỷ đồng, đạt 90,4% kế hoạch; Chương trình mục tiêu phát triển hạ tầng du lịch: 8 tỷ đồng, đạt 80% kế hoạch; Chương trình mục tiêu quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm: 6,8 tỷ đồng đạt 98,3% kế hoạch; Vốn chương trình mục tiêu Y tế - dân số: 7,95 tỷ đồng đạt 99,38% kế hoạch.

- Có 01 Chương trình chưa giải ngân: Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững chưa giải ngân. Nguyên nhân: Các dự án trồng rừng sản xuất rừng phòng hộ của 10 huyện (là các dự án thành phần) thuộc Dự án bảo vệ và phát triển rừng bền vững tỉnh Lạng Sơn) do cơ chế thực hiện dự án nên đến tháng 7/2020 mới được chủ đầu tư hoàn thành hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán trồng rừng, do đó kế hoạch vốn chưa có khối lượng giải ngân; thường giải ngân vào cuối năm.

c) **Vốn NSTW khác:** 43,6 tỷ đồng, đạt 21,8% kế hoạch, trong đó:

- **Vốn đầu tư các dự án sử dụng vốn TPCP và vốn hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi** theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg; vốn **Bổ trí** cho các dự án thuộc danh mục sử dụng dự phòng chung KHTH 2016-2020 và khoản 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm vốn cho các dự án quan trọng quốc gia giải ngân thấp, đạt dưới 50% kế hoạch. Cụ thể:

+ Dự án Cải tạo nâng cấp QL.4B (đoạn Km3+700 đến Km18), Dự án Kè chống sạt lở bờ sông Kỳ Cùng thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng đến tháng 6/2020 mới hoàn thành thủ tục được phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư nên nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương chưa được giải ngân.

+ NSTW hỗ trợ thực hiện chính sách theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg (phân cấp cho huyện): tỷ lệ giải ngân đạt 15%. Nguyên nhân: Dự án đầu tư đường giao thông vào điểm Suối Nội – Dự định, xã Vũ Lễ, huyện Bắc Sơn thuộc vốn hỗ trợ đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2017 - 2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ đang khảo sát chưa hoàn thành hồ sơ trình phê duyệt dự án; một số huyện phải rà soát lại nhu cầu hỗ trợ, hiện đang thẩm định các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Quyết định số 2085/QĐ-TTg nên kế hoạch vốn giải ngân rất thấp.

- **Vốn đầu tư nâng cấp sửa chữa bổ sung trang thiết bị cơ sở cai nghiện ma túy** chưa được giải ngân kế hoạch vốn. Nguyên nhân: Dự án Đầu tư nâng cấp sửa chữa bổ sung trang thiết bị cơ sở cai nghiện ma túy đến tháng 5/2020 mới hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư và được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư nên kế hoạch vốn ngân sách Trung ương chưa được giải ngân.

d) **Vốn nước ngoài (ODA):** 96,5 tỷ đồng, đạt 20,2% kế hoạch; tỷ lệ giải ngân thấp nguyên nhân:

- Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8): Hiện nay dự án mới hoàn thành các khâu chuẩn bị đầu tư như Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS); Lập các báo cáo an toàn môi trường và xã hội; một số thủ tục như lập kế hoạch các gói thầu tư vấn, xây lắp đang phải xin ý kiến của Ban Quản lý Trung ương; các gói thầu Thi công xây lắp và Bảo hiểm công trình đang lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh do giá gói thầu thay đổi theo quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ.

- Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc, tiểu dự án Lạng Sơn: Đến ngày 27/7/2020 đã giải ngân được 1,15 tỷ đồng vốn đối ứng, 67,7 tỷ đồng vốn ODA. Nguyên nhân giải ngân chậm là do thủ tục lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp mất nhiều thời gian, quá trình thực hiện thủ tục phải đảm bảo theo quy định của Nhà nước và nhà tài trợ; tiến độ giải phóng mặt bằng chậm.

- Chuẩn bị dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn: Dự án đã hoàn thành và quyết toán từ ngày 30/6/2020, số vốn ODA được giải ngân trong năm 2020 cho dự án là 2,2 tỷ đồng; vốn đối ứng của địa phương năm 2019 chuyển nguồn sang 2020 giải ngân được 323 triệu đồng.

- Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn chưa giải ngân: hằng tháng Sở Kế hoạch và Đầu tư được giao nhiệm vụ tổ chức kiểm tra định kỳ để đôn đốc tình hình thực hiện. Tuy nhiên Chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan triển khai công tác lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTC (phần công nghệ, phần xây dựng, phần các trạm bơm của gói 1 Xây dựng Nhà máy xử lý nước thải (XLNT) và Trạm bơm) rất chậm; các thủ tục thiết kế kỹ thuật, điều chỉnh đều phải xin ý kiến chấp thuận của KFW do đó ảnh hưởng đến việc thi công các gói thầu xây lắp; gói thầu thiết bị phải nhập từ nước ngoài bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 nên đến nay chưa thực hiện được (chỉ nhập được một số thiết bị đường ống); giá trị xây lắp đến thời điểm kiểm tra tháng 7 đạt gần 30 tỷ đồng, đang làm thủ tục nghiệm thu thanh toán, dự kiến phải trong tháng 8 mới xong các thủ tục để giải ngân được.

- Dự án Tăng cường quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Lạng Sơn và 4 huyện Cao Lộc, Tràng Định, Bình Gia và Lộc Bình: Được bố trí vốn cả giai đoạn 2016-2020 nhưng tập trung giao vào năm cuối kỳ (kế hoạch năm 2020) nên chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân. Hiện nay đã hoàn thành công tác khảo sát, lập thiết kế Kỹ thuật - Dự toán. Tuy nhiên do vướng mắc đối với các xã thuộc dự án sáp nhập theo Nghị quyết số 818/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên chủ đầu tư đang xin ý kiến Ban quản lý VILG cấp Trung ương xem xét tháo gỡ vướng mắc đối với các xã thuộc dự án đã sáp nhập này. Riêng huyện Tràng Định chủ đầu tư đã đề nghị đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường đưa ra khỏi phạm vi thực hiện dự án VILG tỉnh Lạng Sơn do đã thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp Giấy

CNQSD đất và xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính theo dự án tổng thể của tỉnh đạt 22/23 xã, đồng thời bổ sung huyện Bắc Sơn và huyện Văn Quan vào dự án VILG tỉnh Lạng Sơn. Vì vậy, chủ đầu tư đề nghị giảm kế hoạch vốn năm 2020 với giá trị là 61,26 tỷ đồng, trong đó vốn cấp phát từ ngân sách trung ương là 43,37 tỷ đồng; vốn nước ngoài tỉnh vay lại là 4,820 tỷ đồng; vốn đối ứng của tỉnh là 13,07 tỷ đồng.

- Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2: Hiện nay đã hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư đối với công trình Trường THPT Tú Đoàn, huyện Lộc Bình, Trường THPT Lương Văn Tri, huyện Văn Quan. Đang tiến hành thi công xây lắp đối với công trình Mở rộng Trường THPT Chuyên Chu Văn An. Tuy nhiên do còn vướng mắc về cơ chế giải ngân nên chưa giải ngân được.

- Dự án Giáo dục trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất, giai đoạn 2: Hoàn thành thủ tục lựa nhà thầu 01 dự án, đang thực hiện thủ tục trình thẩm định 01 dự án (Trường phổ thông dân tộc bán trú TH&THCS Mẫu Sơn, huyện Cao Lộc đã đấu thầu xong. Trường phổ thông dân tộc bán trú THCS Thiện Hòa, huyện Bình Gia đang thực hiện thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật). Trong quá trình triển khai thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế và dự toán xây dựng công trình, tổng mức đầu tư dự án đã giảm so với đề xuất ban đầu. Vì vậy, chủ đầu tư đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch bố trí vốn nước ngoài năm 2020 bố trí cho dự án, với giá trị giảm là 1,016 tỷ đồng.

- Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn trên kết quả đầu ra: Đến nay chưa giải ngân. Vốn đầu tư phát triển được phân khai chi tiết đến 122 danh mục công trình, trong đó: Hợp phần Cấp nước cho cộng đồng dân cư: 23 công trình; Hợp phần Cấp nước và vệ sinh trạm y tế: 33 công trình; Tiểu Hợp phần Cấp nước và vệ sinh trường học: 66 công trình. Dự án mới được điều chỉnh kế hoạch thực hiện trong tháng 7/2020: Hiện nay các Hợp phần cấp nước và vệ sinh trạm y tế đang triển khai thực hiện thủ tục trình thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự kiến khởi công trong tháng 9/2020; đối với Hợp phần cấp nước vệ sinh trường học do phụ thuộc vào kế hoạch điều chỉnh, hiện đang thẩm định chi chuẩn bị đầu tư theo Nghị định 68, dự kiến thực hiện công tác lập và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật trong tháng 8/2020, khởi công trong tháng 10/2020; đối với Hợp phần cấp nước cho cộng đồng dân cư đã triển khai thi công 15 dự án, 08 dự án đang trình thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật, dự kiến khởi công trong tháng 9/2020.

- Dự án "Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng" tỉnh Lạng Sơn": Đến nay chưa giải ngân. Theo kế hoạch tài chính năm 2020 được Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 596/QĐ-BYT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện và kế hoạch tài chính năm 2020, đối với dự án "Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng", vay vốn Ngân hàng Thế giới, Ban quản lý Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng tỉnh Lạng Sơn không được phân bổ kinh phí vốn đầu tư công ngân sách Trung ương, chỉ phân bổ vốn đối ứng địa phương để thực hiện các hoạt động còn lại đến khi đóng dự án vào cuối năm 2020. Phần kinh phí đối

ứng địa phương này đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 27/3/2020 về việc phê duyệt kế hoạch hoạt động và kế hoạch tài chính năm 2020, dự án “Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng” tỉnh Lạng Sơn. Do đó, chủ đầu tư đề nghị giảm kế hoạch bố trí vốn năm 2020 với giá trị là 15,879 tỷ đồng.

- Dự án LRAMP - Hợp phần 1 (Khôi phục, cải tạo đường địa phương): Đã cơ bản thi công hoàn thành đường Lùng Pa - Pắc Kéo, huyện Văn Quan và đường thị trấn - Đô Lương - Vân Nham; đang tập trung đôn đốc hoàn thành đường Hội Hoan - Nam La. Căn cứ tình hình triển khai thực hiện, dự án LRAMP dự kiến sẽ được hoàn thành trong năm 2020. Theo đó, chủ đầu tư đề nghị bổ sung kế hoạch bố trí vốn nước ngoài năm 2020 còn thiếu cho dự án với giá trị là 47,476 tỷ đồng để hoàn thành dứt điểm dự án trong năm 2020.

2. Vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2020:

Vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2020 đã giải ngân 48,8 tỷ đồng bằng 29,6% kế hoạch, trong đó: Vốn cân đối NSDP: 23,5 tỷ đồng bằng 41,1% kế hoạch (gồm: Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí: 1,3 tỷ đồng, đạt 36,3%; đầu tư từ thu phí: 12,1 tỷ đồng, đạt 89,2% kế hoạch; đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 10,1 tỷ đồng, đạt 25,4% kế hoạch); Vốn NSTW: 25,2 tỷ đồng, đạt 23,4% kế hoạch (trong đó: Vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 21,2 tỷ đồng, đạt 39,4% kế hoạch; Vốn đầu tư theo các Chương trình mục tiêu đạt 17,5% kế hoạch); Vốn nước ngoài (ODA) đạt 33,1% kế hoạch. Nguyên nhân: Chủ yếu là dự án hoàn thành, và dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2020 nhưng chưa được chủ đầu tư hoàn thành thủ tục giải ngân thanh toán kế hoạch vốn kéo dài chuyển sang 2020. Một số chủ đầu tư chậm thực hiện thủ tục quyết toán dự án hoàn thành.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2020 VÀ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2020

A. Tình hình thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2020

1. Kết quả thu, chi ngân sách 7 tháng đầu năm 2020 (đến 27/7/2020)

1.1. Về thu ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn:

- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thực hiện đến 27/7/2020 là 3.511.814 triệu đồng, đạt 59,9% so với dự toán Trung ương giao. Trong đó: Thu nội địa: 1.484.576 triệu đồng, đạt 60,2% dự toán; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 2.024.687 triệu đồng, đạt 59,5% dự toán.

- Có 10 khoản thu đạt và vượt so với tiến độ dự toán: Thu từ doanh nghiệp nhà nước trung ương (bằng 59,5% dự toán giao), thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương (bằng 66,9% dự toán giao), thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (bằng 72,8% dự toán giao), thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (bằng 89,4% dự toán), thuế thu nhập cá nhân (bằng 65,7% dự toán giao), thuế bảo vệ môi trường (bằng 56,5% dự toán giao), thu tiền sử dụng đất (bằng 74,9% dự toán TW giao, bằng 56,3% dự toán tỉnh giao), thu tiền thuê mặt đất, mặt nước (bằng 86,7% dự toán giao), thu xổ số kiến thiết (bằng 78% dự toán giao), thu khác ngân sách

(đạt 67,6% dự toán).

- Có 4 khoản thu đạt thấp so với tiến độ dự toán: thu từ khu vực ngoài quốc doanh (đạt 50,5% dự toán) đây là khu vực bị ảnh hưởng rõ nét do yêu cầu giãn cách xã hội các hộ kinh doanh, doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, lệ phí trước bạ (đạt 46,4% dự toán) do giảm thu nhập nên khả năng mua sắm ô tô, xe máy, chuyển nhượng đất đai của cá nhân giảm, thu phí và lệ phí (đạt 44,6% dự toán) bị ảnh hưởng giảm thu chủ yếu từ thu phí 01 và lệ phí xuất nhập cảnh, thu cấp tiền khai thác khoáng sản (đạt 40,8% dự toán).

1.2. Tình hình thực hiện dự toán chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương: Thực hiện là 5.359.619 triệu đồng, đạt 45,7% dự toán giao, trong đó chi cân đối ngân sách địa phương là 4.485.777 triệu đồng, đạt 49,2% dự toán.

UBND tỉnh đã chủ động và chỉ đạo triển khai thực hiện khẩn trương, kịp thời các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh đến các đối tượng thụ hưởng do ảnh hưởng do đại dịch Covid-19; trong 7 tháng đầu năm, ngân sách tỉnh đã chủ động đảm bảo nguồn để bố trí kinh phí cho các đơn vị dự toán thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm với tổng số tiền 280.799 triệu đồng, trong đó: chi cho công tác phòng chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết 37/NQ-CP là 57.235 triệu đồng; chi hỗ trợ cho người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết 42/NQ-CP là 170.728 triệu đồng; Dự phòng ngân sách các cấp được quản lý chặt chẽ, sử dụng theo đúng quy định Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn, thực hiện đến 27/7/2020 là 69.567 triệu đồng, đạt 39,2% dự toán giao đầu năm.

1.3. Cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công

- Tiếp tục cơ cấu lại NSNN, chủ động thực hiện rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi của các đơn vị dự toán tỉnh, các huyện, thành phố; đảm bảo thực hiện lộ trình cơ chế tự chủ tài chính trong các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, đồng thời thực hiện giảm trừ định mức và bổ sung ngân sách gần 100 tỷ đồng để thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch của tỉnh năm 2020. Tiếp tục thực hiện cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần đến năm 2020 đúng tiến độ, tạo điều kiện cho đơn vị sự nghiệp công lập sau khi chuyển thành công ty cổ phần phát triển cả quy mô, năng suất, hiệu quả, thu hút lao động, tăng thêm việc làm, thu nhập, đóng góp vào NSNN

- Việc quản lý nợ công được thực hiện chặt chẽ; tổng dư nợ vay tỉnh Lạng Sơn đến thời điểm hiện nay là: 156.237 triệu đồng (thấp hơn mức dư nợ vay của NSDP theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước). Mức dư nợ vay đảm bảo hạn mức dư nợ của ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước; các khoản vay lại vốn vay nước ngoài được quản lý, sử dụng đúng mục đích.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công: Thực hiện nghiêm túc Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và chỉ đạo của

Chính phủ, Bộ Tài chính; sửa đổi, bổ sung danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh đảm bảo phù hợp và hiệu quả. Triển khai thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý ô tô; ban hành quyết định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng; phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp lại, xử lý nhà, đất....

1.4. Cân đối ngân sách: Cân đối ngân sách tỉnh và ngân sách các cấp trên địa bàn tỉnh được đảm bảo, kiểm soát chặt chẽ, an toàn nợ công.

2. Ước thực hiện thu, chi ngân sách năm 2020

2.1. Ước thực hiện thu, chi

- Ước thực hiện thu NSNN trên địa bàn năm 2020 là 5.873.000 triệu đồng, đạt 100,1% dự toán Trung ương giao, trong đó: thu nội địa: 2.466.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 3.400.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

- Tổng chi ngân sách địa phương năm 2020 ước thực hiện là 10.970.274 triệu đồng, đạt 95,8% dự toán Trung ương giao đầu năm, trong đó: Chi ngân sách địa phương trong cân đối là 8.360.009 triệu đồng, đạt 94,6% dự toán (trong đó: Chi đầu tư phát triển là 1.192.462 triệu đồng, đạt 100% dự toán; Chi thường xuyên là 7.167.547 triệu đồng, đạt 96,0% dự toán; Chi chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và nhiệm vụ khác là 2.610.265 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao đầu năm

2.2. Một số khó khăn, hạn chế:

- Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện năm 2020 đạt dự toán trung ương giao nhưng không đảm bảo số thu điều tiết theo phân cấp ngân sách và thấp hơn so với cùng kỳ; trong đó giảm sâu nhất tại các lĩnh vực: thu từ khu vực công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh; lệ phí trước bạ; thu từ phí và lệ phí, thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Các doanh nghiệp, hợp tác xã, nhất là các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, vui chơi giải trí, xuất nhập khẩu, kinh doanh bến bãi, vận tải, du lịch, nhà hàng, sản xuất, lắp ráp phải đối mặt với nhiều khó khăn do dịch bệnh; nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động, thu hẹp sản xuất, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và tỷ lệ nộp NSNN.

- Nguồn lực đầu tư của tỉnh còn hạn chế nên vốn đầu tư cơ sở hạ tầng cho các cửa khẩu, nhất là cửa khẩu phụ chưa đáp ứng được yêu cầu, chưa phát huy được tối đa lợi thế của các cửa khẩu (kho tàng, bến bãi, đường giao thông...). Các công trình, dự án trọng tâm trọng điểm tuy đã được quan tâm ưu tiên bố trí vốn nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu, cũng ảnh hưởng đến môi trường đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh, thương mại hàng hóa.

- Hoạt động xuất nhập khẩu giao thương với Trung Quốc, đặc biệt là việc giao dịch xuất khẩu mặt hàng nông sản gặp khó khăn do hạn chế qua lại biên giới, cửa khẩu và gián đoạn nguồn cung từ thị trường Trung Quốc; việc áp dụng các biện pháp kiểm soát chặt chẽ người và phương tiện, quy trình giao nhận hàng hóa; thời gian thông quan giảm; đồng thời với việc thực hiện lộ trình cắt giảm các

dòng thuê theo các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết.

B. Tình hình xây dựng dự toán NSNN năm 2021

Căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn, UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Trên cơ sở phân tích, dự báo tình hình kinh tế, các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu của địa phương năm 2020; đặc biệt là những kết quả đạt được trong giai đoạn 2016-2020 tiếp tục là cơ sở, tiền đề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh giai đoạn mới.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức họp với các sở, ngành: Tài chính, Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường và cơ quan liên quan để xem xét về công tác tổng hợp xây dựng dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021. Hiện nay tỉnh Lạng Sơn đang hoàn thiện xây dựng báo cáo dự toán NSNN năm 2021 theo đúng tiêu chí, định mức, các quy định hiện hành của nhà nước, phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách theo Nghị quyết số 07-NQ/TW, các cơ chế, chính sách đặc thù; đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ nhằm triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII); trong đó đảm bảo dự toán thu nội địa không thấp hơn ước thực hiện năm 2020; xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, giảm chi thường xuyên, dành nguồn cho đầu tư phát triển và thực hiện các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

V. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN THƯƠNG MẠI, HÀNG GIẢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

1. Khái quát tình hình

Trước Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 tình hình buôn lậu diễn biến phức tạp, hàng lậu được mang, vác, vận chuyển nhỏ lẻ qua các lối mở dọc biên giới, chủ yếu tập trung tại một số khu vực thuộc xã Tân Thanh, Tân Mỹ, huyện Văn Lãng; thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc,... vận chuyển trên các phương tiện xe ô tô về nội địa theo các tuyến quốc lộ 1A, 1B.

Từ tháng 02/2020 đến nửa đầu tháng 4/2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, lực lượng chức năng hai bên biên giới tăng cường quản lý hoạt động xuất nhập cảnh trái phép, do vậy không có hoạt động vận chuyển hàng hóa nhập lậu, nhưng dịp này xảy ra việc lén lút xuất lậu mặt hàng khẩu trang sang Trung Quốc do nhu cầu tiêu dùng bên kia biên giới tăng cao, có sự chênh lệch giá.

Từ cuối tháng 4/2020 đến giữa tháng 6/2020 tình trạng buôn lậu qua đường mòn hầu như không có, nhưng xuất hiện gian lận thương mại về nhập khẩu hàng hóa qua biên giới, sau đó sử dụng hóa đơn bán hàng của một số cá nhân kinh doanh khu vực biên giới, vận chuyển qua đường bưu điện hoặc trên các loại xe ô tô vào sâu trong nội địa.

Từ giữa tháng 6/2020 đến ngày 23/7 hoạt động mang vác hàng lậu có dấu hiệu hoạt động nhỏ lẻ trên một số đường mòn qua biên giới khu vực Góc Nhãn, Góc Bưởi, Lũng Khơ Đa (xã Tân Mỹ), khu vực Đồi Cao (xã Tân Thanh) huyện

Văn Lãng.

Từ ngày 24/7 trở lại đây không có hoạt động buôn lậu, do các lực lượng chức năng tuyến biên giới tăng cường kiểm soát chặt chẽ hoạt động xuất nhập cảnh.

2. Tổ chức thực hiện và kết quả đạt được

2.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ngay từ đầu quý IV/2019, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh đã tổ chức Hội nghị đánh giá, nhận định tình hình, xây dựng kế hoạch chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020 và tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Đầu năm 2020, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2020. Lũy kế trong 6 tháng đầu năm, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh đã ban hành 10 văn bản chỉ đạo về việc triển khai phòng, chống buôn lậu gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm; tăng cường chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đối với nhóm mặt hàng phòng chống dịch Covid-19, đặc biệt là mặt hàng khẩu trang, găng tay y tế, nước sát trùng,...; chỉ đạo tăng cường kiểm soát, xử lý vận chuyển lợn trên địa bàn; ban hành Kế hoạch đấu tranh phòng ngừa các hành vi kinh doanh hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2020.

Theo từng giai đoạn phòng chống dịch covid-19, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh đã chỉ đạo các lực lượng triển khai công tác chống buôn lậu gắn với thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của các Bộ, ngành chức năng về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19.

2.2. Kết quả kiểm tra, xử lý

Trong 7 tháng đầu năm 2020, các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh đã kiểm tra 3.072 vụ buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng cấm (bằng 83,52% so với cùng kỳ năm 2019); xử phạt vi phạm hành chính 2.487 vụ (bằng 88,91% so với cùng kỳ năm 2019). Tổng số tiền xử lý vi phạm hành chính là 47.027.307.000 đồng (bằng 67,34% so với cùng kỳ năm 2019). Trong đó: Tiền phạt vi phạm hành chính là 12.885.520.000 đồng (bằng 64,04% so với cùng kỳ năm 2019); Tiền phạt bổ sung, truy thu thuế, buộc nộp ngân sách số tiền thu lợi bất hợp pháp có được do vi phạm hành chính là 13.463.795.000 đồng (bằng 58,01% so với cùng kỳ năm 2019); Tiền thanh lý hàng tịch thu: 741.266.000 đồng (bằng 42,03% so với cùng kỳ năm 2019); Trị giá tang vật tịch thu: 19.936.726.000 đồng (bằng 80,58% so với cùng kỳ năm 2019). Đã khởi tố 244 vụ (bằng 80,08% so với cùng kỳ năm 2019); 356 đối tượng (bằng 93,68% so với cùng kỳ năm 2019).

2.3. Tồn tại, hạn chế

Tình trạng gian lận thương mại qua hoạt động xuất nhập luôn tiềm ẩn phức tạp. Các đối tượng thường sử dụng các thủ đoạn như: khai hải quan không đúng

chủng loại hàng hóa, trà trộn hàng lậu, hàng cấm, hàng hóa nhập lậu trong các phương tiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu, lợi dụng quy định ghi nhãn hàng hóa nhập khẩu để gian lận về nguồn gốc xuất xứ... gây nhiều khó khăn cho các lực lượng chức năng trong việc phát hiện, xử lý vi phạm.

Hoạt động kinh doanh hàng hóa qua thương mại điện tử trên thị trường nội địa phát triển mạnh mẽ, nhất là trong bối cảnh bùng phát dịch Covid-19 đã gây những khó khăn nhất định trong việc kiểm soát về nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, chế độ hóa đơn chứng từ, nghĩa vụ nộp ngân sách và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 5 THÁNG CUỐI NĂM 2020

1. Các giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ tiếp cận vốn, tín dụng, tài chính, tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, nhất quán và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh theo yêu cầu tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; rà soát, giảm bớt thời gian xử lý các thủ tục hành chính. Các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 23/3/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 16/6/2020 về thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ.

- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh tiếp tục quán triệt, chỉ đạo các Chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020, Chỉ thị số 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thực hiện tái cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ nhằm tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

1.2. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, thúc đẩy hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu: Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư; đẩy nhanh tiến độ, chất lượng trong công tác thẩm định các dự án đầu tư. Xây dựng một số chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư gọn nhẹ, tham gia các sự kiện kết nối giao thương phù hợp với tình hình dịch bệnh. Tiếp tục thực hiện các biện pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao năng lực thông quan qua địa bàn, không để xảy ra ùn tắc tại các cửa khẩu, đồng thời bảo đảm chặt chẽ yêu cầu về y tế trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; tiếp tục tăng cường hội đàm, trao đổi với các cơ quan có liên quan của Khu tự trị dân tộc Choang - Quảng Tây, Trung Quốc để đưa ra các giải pháp tháo gỡ, thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu giữa hai nước.

1.3. Đẩy mạnh phát triển nông, lâm nghiệp: Tập trung phát triển sản xuất, thúc đẩy các lĩnh vực, ngành hàng, sản phẩm nông sản có ưu thế và giá trị gia tăng cao. Đẩy mạnh phát triển theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường chế biến, tăng tỷ lệ tiêu thụ sản phẩm qua hợp đồng. Thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã, các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

1.4. Đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, dịch vụ, du lịch: Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp chế biến, công nghiệp hỗ trợ, nâng cao giá trị sản phẩm chế biến từ nông lâm nghiệp, công nghiệp khai khoáng; tạo điều kiện để các nhà đầu tư triển khai các dự án tại khu vực các cửa khẩu, khu, cụm công nghiệp. Thường xuyên theo dõi sát diễn biến cung cầu trên thị trường, giá cả hàng hóa, đảm bảo nguồn cung các mặt hàng thiết yếu ứng phó với dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, xử lý các đối tượng vi phạm. Chú trọng khai thác các tiềm năng, lợi thế sẵn có, thu hút đầu tư để phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các đề án, chính sách thu hút đầu tư, du lịch.

1.5. Về lao động, an sinh xã hội: Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ; thường xuyên nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn bị ảnh hưởng của dịch Covid-19; tổng hợp số đơn vị, doanh nghiệp dừng hoặc tạm dừng hoạt động, giảm quy mô hoặc thu hẹp sản xuất; số lao động bị ảnh hưởng, mất việc làm, thiếu việc làm và tạm dừng đóng BHXH, bảo đảm việc hỗ trợ công khai, minh bạch và đúng đối tượng.

1.6. Về quốc phòng, an ninh; trật tự, an toàn xã hội: Tiếp tục giữ vững chủ quyền, biên giới quốc gia, kiểm soát chặt chẽ người xuất nhập cảnh trái phép qua biên giới. Tổ chức tấn công, trấn áp các loại tội phạm; xử lý nghiêm các trường hợp đăng tải thông tin, hình ảnh tuyên truyền về dịch bệnh Covid-19; đấu tranh có hiệu quả với hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất hàng giả, hàng kém chất lượng, đặc biệt là các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho phòng chống đại dịch Covid-19. Thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giải quyết tình trạng ùn ứ phương tiện chờ hàng hóa xuất nhập khẩu trên các tuyến đường của tỉnh.

2. Các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công

2.1. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ; các văn bản chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; Công văn số 622/TTg-KTTH ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020.

2.2. Các sở, ban ngành, UBND các huyện thành phố, các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 13/3/2020 và Công văn số 622/TTg-KTTH ngày 26/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2020; quan tâm, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc nhất là trong công tác giải phóng mặt bằng và thủ tục đầu tư

xây dựng, để tạo điều kiện đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án.

2.3. Các chủ đầu tư có tỷ lệ giải ngân thấp dưới 40% thực hiện cam kết tiến độ thực hiện, giải ngân trước 25/9/2020 đảm bảo tỷ lệ giải ngân đạt 60% kế hoạch vốn theo văn bản đã chỉ đạo.

2.4. Các dự án khởi công mới được giao kế hoạch vốn NSTW trong năm 2020 đến ngày 30/7/2020 chưa khởi công cần khẩn trương hoàn thiện các thủ tục phê duyệt dự án, thiết kế, đấu thầu để tổ chức khởi công trong tháng 8/2020 và đầu tháng 9/2020.

2.5. Các dự án vốn ODA cần khẩn trương phối hợp chặt chẽ các bên để hoàn thiện các thủ tục đầu tư, đấu thầu, giải phóng mặt bằng và thi công xây lắp để phấn đấu tỷ lệ giải ngân đến tháng 9 đạt trên 40% kế hoạch vốn: Dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn (ODA) (127,8 tỷ đồng); dự án sửa chữa nâng cao an toàn đập WB 8; Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả vay vốn WB; Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn....

2.6. Các nguồn vốn đạt tỷ lệ thấp do nguyên nhân khách quan về vốn: thu phí bến bãi, thu từ nguồn sử dụng đất: Đề nghị các cơ quan Tài chính, Thuế, Hải quan, Tài nguyên và Môi trường và UBND các huyện, thành phố...: bàn các giải pháp, phấn đấu thực hiện dự toán thu NSNN năm 2020 được cấp có thẩm quyền giao ở mức cao nhất, để có nguồn đảm bảo các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển theo kế hoạch năm 2020 và kế hoạch trung hạn 2016-2020 đã phân bổ.

2.7. Các sở, ngành chuyên môn phối hợp chặt chẽ các chủ đầu tư, tạo điều kiện giải quyết thủ tục thẩm định (dự án, thiết kế bản vẽ thi công, điều chỉnh dự án, kế hoạch lựa chọn nhà thầu...) ở mức nhanh nhất để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

2.8. Về điều chỉnh vốn:

- Các chủ đầu tư không có khả năng giải ngân hết vốn ODA và các chủ đầu tư có nhu cầu bổ sung vốn ODA thực hiện thủ tục gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh đề xuất Trung ương điều chỉnh vốn ODA trước ngày 05/8 theo văn bản chỉ đạo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Các dự án vốn Chương trình MTQG đã phân cấp cho cấp huyện: các UBND các huyện chủ động điều chỉnh theo phân cấp từ dự án giải ngân không hết sang dự án có nhu cầu (chỉ trình UBND tỉnh điều chỉnh dự án không thực hiện, hoặc bổ sung danh mục mới theo danh mục UBND tỉnh đã duyệt).

- Trên cơ sở tình hình thực hiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất điều chỉnh, điều hòa vốn đợt 1 trong tháng 8/2020 đối với các dự án chậm thực hiện thủ tục, không có khả năng giải ngân đạt tỷ lệ 60% vốn trước quý IV/2020 để điều chuyển sang các dự án có nhu cầu giải ngân, còn thiếu vốn nhằm đảm bảo tỷ lệ giải ngân chung của tỉnh đến hết 25/9/2020 đạt 60%.

2.9. Giao cơ quan đầu mối (Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan chủ quản về

Chương trình mục tiêu quốc gia) làm nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra và báo cáo về tình hình thực hiện giải ngân vốn đầu tư công tỷ lệ còn đạt thấp dưới 60%.

3. Các giải pháp về thu, chi ngân sách nhà nước

3.1. Về thu ngân sách nhà nước

- Tổ chức thực hiện tốt các Luật Thuế và nhiệm vụ thu NSNN năm 2020; phân đầu thực hiện dự toán thu NSNN năm 2020 được cấp có thẩm quyền giao ở mức cao nhất, để có nguồn đảm bảo các nhiệm vụ chi theo dự toán và xử lý các nhiệm vụ phát sinh. Các cơ quan thu Cục Thuế, Cục Hải quan triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương về miễn, giảm, gia hạn nộp thuế để kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, hộ sản xuất bị ảnh hưởng. Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, chống buôn lậu, gian lận thương mại và chuyển giá; tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng các loại thuế để giảm số nợ thuế; rà soát các doanh nghiệp, các lĩnh vực còn tiềm năng; tiếp tục thực hiện tốt các giải pháp về thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu, gắn với kịp thời giải quyết những kiến nghị của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về NSNN.

- Tiếp tục và đẩy nhanh việc rà soát lại quỹ đất trên địa bàn tỉnh, thực hiện tốt công tác quy hoạch sử dụng đất đối với từng khu, vị trí cụ thể, tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện quản lý, sắp xếp lại quỹ đất; tổ chức tốt công tác đấu giá đất đối với các khu, vị trí đất đã đủ điều kiện để tăng nguồn lực đầu tư cho đầu tư phát triển.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp để phát triển sản xuất kinh doanh; môi trường đầu tư kinh doanh; thu hút đầu tư và phân đầu thành lập các doanh nghiệp mới theo kế hoạch phát triển doanh nghiệp của tỉnh năm 2020.

3.2. Về chi ngân sách

- Quản lý, điều hành chi NSNN chặt chẽ, đúng quy định; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; không đề xuất ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi không có nguồn đảm bảo, thực hiện quản lý, sử dụng và điều hành ngân sách theo đúng dự toán giao; chủ động tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên những tháng còn lại năm 2020 tại đơn vị để dự phòng cho các nhiệm vụ chi phát sinh, đảm bảo cân đối ngân sách. Các ngành, các huyện, thành phố thực hiện trong phạm vi dự toán được giao; không thực hiện bổ sung chi cho các nhiệm vụ chưa thật sự cấp thiết (các khoản chi sửa chữa trụ sở, các khoản chi khánh tiết, hội nghị, hội thảo, tham quan, học tập kinh nghiệm, các khoản chi mua sắm trang thiết bị chưa cần thiết, cấp bách...); hạn chế chi tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài. Định kỳ hằng quý, rà soát, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài chính tổng hợp) tình hình thực hiện dự toán, tiến độ giải ngân, thanh toán; các nội dung phải xem xét điều chỉnh dự toán (nếu có).

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường quản lý các khoản thu, chi ngân sách trên địa bàn theo đúng chế độ

quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; Chủ động rà soát các khoản hụt thu điều tiết, xây dựng các phương án đảm bảo cân đối ngân sách huyện, thành phố; chủ động xây dựng phương án điều hành để đảm bảo cân đối ngân sách cấp mình quản lý, ưu tiên thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19, các chính sách, chế độ liên quan đến an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo. Cân đối các nguồn lực tài chính hợp pháp khác của huyện, thành phố như: dự phòng ngân sách, kết dư ngân sách năm 2019 và các nguồn khác theo quy định để bù đắp số giảm thu điều tiết (*nếu có*).

Trong quá trình điều hành ngân sách, trường hợp khó khăn, xảy ra thiếu hụt tạm thời quỹ ngân sách các cấp, phải kịp thời báo cáo cấp trên để xem xét, xử lý.

4. Về tăng cường phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả

- Tăng cường công tác kiểm tra, chỉ đạo các lực lượng chức năng trên địa bàn đẩy mạnh đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, hàng cấm, xuất nhập cảnh trái phép; chỉ đạo các lực lượng nắm tình hình, đấu tranh, ngăn chặn hàng hóa xuất, nhập lậu ngay từ biên giới, nhất là đối với mặt hàng gạo, gia cầm, các sản phẩm gia súc, gia cầm, tôm giống, tôm thương phẩm, thức ăn tươi sống cho thủy sản nhập lậu,...

Tập trung kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ khu vực biên giới, nhất là hoạt động xuất nhập cảnh trái phép, kiểm soát hàng hóa xuất nhập khẩu, giám sát chặt chẽ hoạt động tạm nhập tái xuất qua các cửa khẩu, lối mở biên giới; tăng cường hoạt động chốt chặn trên một số đường mòn trọng điểm, thường xuyên rà soát, củng cố hàng rào tại một số lối mòn biên giới; tăng cường ngăn chặn gia cầm nhập lậu qua các đường mòn biên giới địa bàn Văn Lãng, Cao Lộc, Lộc Bình.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn đầu cơ, tích trữ, găm hàng nhất là hành vi tăng giá đối với các mặt hàng thực phẩm thiết yếu, vật tư nông nghiệp, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng ...

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý việc cấp phát, sử dụng hóa đơn chứng từ của các tổ chức, cá nhân kinh doanh thương mại trên địa bàn tỉnh nhằm ngăn chặn có hiệu quả việc gian lận về nguồn gốc hàng hóa, giá trong ghi hóa đơn bán hàng; xử lý nghiêm các đối tượng sử dụng bất hợp pháp hóa đơn để hợp thức hóa hàng hóa nhập lậu, mua bán hóa đơn trái phép.

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Tài chính sớm điều chỉnh cơ chế giải ngân vốn đầu tư nước ngoài (ODA) năm 2020 với số kinh phí 11.000 triệu đồng tại dự án Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2 từ hình thức ghi thu ghi chi sang cơ chế tài chính trong nước.

2. Đối với dự án lâm sinh (Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững chưa giải ngân): do công tác khảo sát phê duyệt thiết kế trồng rừng phức tạp, khối lượng thực hiện trên diện rộng nên thời gian triển khai lâu; việc trồng rừng phải thực hiện theo chu kỳ mùa vụ nên tiến độ, khối lượng nghiệm thu có tính chất đặc

thù riêng, không giống với các dự án đầu tư xây dựng công trình. Mặt khác, theo Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh, việc nghiệm thu sau khi trồng rừng phải căn cứ vào tỷ lệ phần trăm số cây sống so với mật độ cây trồng thiết kế, trường hợp không đảm bảo tỷ lệ sống từ 85% thì phải nghiệm thu theo thực tế, hoặc không nghiệm thu, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét nếu tỷ lệ sống đạt dưới 50%. Vì vậy, việc tạm ứng thanh toán trước sẽ gặp nhiều rủi ro nên các chủ đầu tư thường chỉ thực hiện thanh toán sau khi đã có kết quả nghiệm thu chính thức. Điều đó làm ảnh hưởng tới tiến độ, kết quả giải ngân nguồn vốn. Với những khó khăn trên, nguồn vốn thuộc Chương trình Phát triển lâm nghiệp bền vững đã giao cho tỉnh Lạng Sơn thực hiện năm 2020, dự báo sẽ không thể thực hiện giải ngân đạt 60% kế hoạch trước ngày 25/9/2020 theo đúng chỉ đạo của Trung ương.

3. Đề nghị Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư

(1) Xem xét, cân đối nguồn vốn ngân sách Trung ương trong kế hoạch đầu tư trung hạn 2021 - 2025 với số tiền khoảng 3.000 tỷ đồng hỗ trợ cho Dự án cao tốc đoạn Hữu Nghị - Chi Lăng (Dự án thành phần 2, để tháo gỡ khó khăn, sớm tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng Dự án, nối thông toàn tuyến cao tốc từ Hà Nội đến cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, đảm bảo hiệu quả đầu tư Dự án cao tốc Bắc Giang - Lạng Sơn theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Khoản kinh phí trên, đề nghị bố trí thuộc danh mục các dự án trọng điểm, cấp bách của quốc gia; không tính trong phần kinh phí cân đối cho các địa phương theo tiêu chí, định mức, Chương trình mục tiêu khác.

(2) Tiếp tục quan tâm bố trí vốn trong 6 tháng cuối năm 2020 phần kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 còn lại đến nay chưa được phân bổ là 644,265 tỷ đồng, gồm:

- Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18) là 250 tỷ đồng.

- Các dự án được bố trí kế hoạch vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu đến nay chưa được bố trí hết số vốn theo kế hoạch trung hạn, đề nghị tiếp tục phân bổ trong 6 tháng cuối năm 2020 (10 dự án) là 236,074 tỷ đồng.

- Các dự án thuộc các chương trình mục tiêu đề nghị giao vốn 10% dự phòng ngân sách trung ương tại địa phương (08 dự án) là 158,191 tỷ đồng.

4. Ngày 31/7/2020, UBND tỉnh Lạng Sơn đã có Công văn số 912/UBND-THNC báo cáo Thủ tướng Chính phủ về khó khăn, vướng mắc của địa phương trong việc triển khai thực hiện Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết đối tượng, trình tự, thủ tục, thẩm quyền cấp, thu hồi, hủy giá trị sử dụng giấy thông hành. Do đối tượng được cấp giấy thông hành theo Nghị định mới thu hẹp hơn so với Thông tư số 43/2011/TT-BCA ngày 29/6/2011, Thông tư số 67/2013/TT-BCA ngày 11/12/2013 và Công văn số 1554/BCA-A61 ngày 28/6/2016 của Bộ Công an, khi triển khai thực hiện sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước qua các cửa

khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, đồng thời ảnh hưởng đến việc triển khai Thỏa thuận hợp tác quản lý lao động đã ký giữa tỉnh Lạng Sơn với thành phố Sùng Tả, Quảng Tây, Trung Quốc.

Trong phạm vi chương trình kiểm tra của Bộ Tài chính, UBND tỉnh Lạng Sơn tiếp tục kiến nghị đồng chí Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ các nội dung khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai thực hiện Nghị định số 76/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ, theo đó đề nghị Thủ tướng Chính phủ:

- Trong khi chờ Bộ Công an có Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 76, cho phép tỉnh Lạng Sơn tiếp tục cấp giấy thông hành cho diện đối tượng theo Thông tư số 43, Thông tư số 67 và Công văn số 1554/BCA-A61 ngày 28/6/2016 của Bộ Công an đã được phía Quảng Tây, Trung Quốc chấp thuận.

- Giao Bộ Công an nhanh chóng ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 76 theo hướng mở rộng diện đối tượng được cấp giấy thông hành như Thông tư số 43, Thông tư số 67 và Công văn số 1554/BCA-A61.

(Chi tiết tại Công văn số 912/UBND-THNC ngày 31/7/2020 gửi kèm theo).

UBND tỉnh Lạng Sơn trân trọng báo cáo đồng chí Bộ trưởng Bộ Tài chính, Trưởng Đoàn công tác của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn công tác của Bộ Tài chính;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành: KH&ĐT, TC, CT, XD, TNMT, GTVT, NNPTNT, YT, GDĐT, TTTT, NV, LĐ-TBXH, Ban QL KKTCK Đảng - Lạng Sơn, Công an tỉnh, Ban QLDA ĐTXD, Cục Hải quan, Cục QLTT, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước, Bộ CH BDP, Chi nhánh NHNN tỉnh, Hiệp hội DN tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, KT (VQK).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Tiên Thiệu